

# Thuận An

## Điểm Hẹn Cuối Cùng

### *Đỗ - Rô*

Vào giữa tháng 3/1975, sau khi hai binh chủng tổng trừ bị hùng hậu nhất của quân lực VNCH là Thủy Quân Lục Chiến và Nhảy Dù rục rịch rời khỏi Quảng Trị thì khoảng ngày 15 và 16 tháng Ba năm 1975, Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến ICCS (Intertional Commission of Control and Sepervision) cũng rút đi khỏi Quảng Trị.

Hai diễn cảnh này đã trực tiếp làm nao núng, hỗn loạn tinh thần chiến đấu của những đơn vị quân đội còn hiện diện đầy đủ nơi đây. Nói như vậy không có nghĩa là những binh chủng khác không anh dũng đánh giặc, nhưng ai cũng biết: Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến có quân số đầy đủ và hỏa lực mạnh hơn các đơn vị bộ binh khác. Địa Phương Quân Quảng Trị mới manh nha thành lập Liên Đoàn 13/ĐPQ/TKQT. Thiết Giáp và BĐQ vẫn còn đó nhưng dân chúng đã thăm gọi nhau tự động, ô ạt nhào ra Quốc Lộ 1 trực chỉ thành phố Huế. Trên tuyến đường xuôi Nam tránh thảm họa cộng sản lần nữa, người dân đã xử dụng bất kể phương tiện gì di chuyển được. Những gì có được trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình, đều nắm gọn gàng trong hai cái thùng nặng trĩu được gánh trên đôi vai bằng chiếc đòn gánh mà từ trước đến nay làm phương tiện duy nhất để di chuyển những vật nặng nề của gia đình cùng việc đồng án. Đây là lần thứ hai tính từ năm 1972 họ đã phải rời ngôi nhà nghèo nàn, xác xơ.

Mới ngày nào, năm 1972, dân lành Quảng Trị được trở về vùng đất thân yêu sau khi Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đánh đuổi giặc thù chiếm lại cố Thành Quảng Trị. Gây dựng cơ ngơi mới vừa vững vàng thì nay lại phải cắn răng, gạt

nước mắt, ngậm ngùi rời bỏ quê cha đất tổ, thêm một lần cay đắng ra đi.

Anh em quân nhân trong binh chủng ĐPQ của tôi đa số là người địa phương nơi này; rất chất phát, hiền lành. Tôi gốc Huế nhưng tự nhiên đã dính chặt với họ từ lúc nào không hay. Thật tuyệt vời !

Ngoài ra, những tên gọi địa danh Làng Xóm nơi đây, không biết ai đặt từ bao giờ, mà khi nghe qua thật ngọt và không khỏi chút tấm tắc khen thầm pha chút bâng khuâng và ngậm ngùi. Bờ biển thì có Mỹ Thủy, Gia Đăng, Cửa Tùng, Cửa Việt. Làng xã thì có Gio-Linh, Đông- Hà, Ai- Tử, Câu-Nhi, An-Trú, Bích- La, Anh- Tuấn, Triệu- Phong, Đạo- Đầu, Diên- Sanh, Hải- Lăng, Trí- Bru, La Vang ..... Quá hay!

Sau khi hai đơn vị TQLC và ND rời khỏi những cứ điểm chính ở Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, khoảng một tiểu đoàn quân CSBV từ bên kia sông Thạch Hãn đã nhanh chóng tràn qua, dễ dàng đánh chiếm những vị trí bị bỏ trống. Địch quân tiến chiếm cố thành Đỉnh Công Tráng và tạm dừng lại bên mé sông Mỹ Chánh.

Cùng thời điểm này, TĐ120 ĐPQ/QT đang học bổ túc ở TTHL Đông Đa; được lệnh cấp tốc lên xe trực chỉ Quảng Trị, đánh chiếm lại những Thôn Xóm vừa bị địch chiếm. Không biết ngoài TĐ120 ĐPQ còn có đơn vị nào khác không!

Lấy điểm xuất phát từ phía bên này sông Mỹ Chánh, được Pháo Binh, Thiết Giáp M113 cùng hai trực thăng Cobra yểm trợ, sau 2 ngày tiến quân, ngày 14/3/75, TĐ120 của chúng tôi đã làm chủ được tình hình hầu hết từ Mỹ Chánh kéo ra cho tới Cổ Thành. Những tù binh vc bị chúng tôi bắt; đa số tuổi còn quá trẻ. Trong ba lô thu được chỉ vồn vẹn một bộ đồ Kaki Nam Định, vông, đèn pin, hình ông Hồ và hai bánh lương khô. Tù binh cho chúng tôi hay, họ đã được tuyên truyền quân CSBV đã hoàn toàn chiếm đóng tỉnh Quảng Trị, đơn vị này chỉ việc vào tiếp quản rồi treo hình già Hồ. Tôi nghĩ, cũng có thể đơn vị VC này không ngờ mình phản công nên chúng tôi đã chiếm lại những địa điểm bị mất không khó

khăn lăm. Sau khi vào cô thành, Tr/đ tôi có nhiệm vụ tạm thời làm an ninh cho phái đoàn kiểm soát đình chiến viết tắt là (ICCS). Họ đã có doanh trại ở đây từ bao giờ (??). Có một tiểu đội, đóng chốt không xa lắm nơi cửa ra vào. Lúc này thời tiết u ám, mưa lất phất nhỏ hạt suốt ngày. Sao ngày đã qua mà nơi đây vắng hoe, thỉnh thoảng chiếc trực thăng lên xuống rời rạc. Phía bên kia sông Thạch Hãn, vùng mà quân đội Bắc Việt đã đánh chiếm năm từ năm 1972, mấy ngày nay không thấy sinh hoạt cấy cày của người dân. Cờ của MTGP cũng không thấy họ treo như mọi ngày. Trung Đội do tôi chỉ huy đóng trong căn nhà sập nát, loang lổ, bỏ hoang từ lâu.

Sáng ngày 15/3/1975, chúng tôi nhận lệnh vào Tiểu Khu, làm lễ chào cờ đồng thời gắn huy chương cho một số anh em binh sĩ.

Sáng ngày hôm sau có một người lính thuộc tiểu đoàn gác cổng ICCS lật đật chạy vào báo cho tôi hay: - Ủy Hội KSĐC (ICCS) rút, họ đang kéo cờ xuống, dọn dẹp tất cả những cây anten, tủ lạnh, drap nệm. Họ đang thu xếp gọn gàng để rời khỏi nơi này.

Đích thân tôi ra tại chỗ quan sát thì đó là sự thật. Tôi cấp tốc báo lên ĐĐ rồi ĐĐ báo cho TĐ. Chẳng mấy chốc tôi được lệnh nhanh chóng rời khỏi chỗ này, trở ngược lại hướng thành phố Huế, trên QL 1. Sau đó nhận được lệnh mới nữa, trấn phía bên này sông Mỹ Chánh, địa phận tỉnh Thiên Huế để làm nút chặn và làm tuyến phòng thủ.

Ngày 13 và 14 xương máu đổ ra để tái chiếm, mới ở được một ngày thì tự rút, bỏ đi, coi như lỗ vốn nước đổ đầu vịt. Vừa đến tuyến Mỹ Chánh, mới loay hoay “dọn ỏ”, lại nhận lệnh rút quân.

Ngày 16/3/75 khi rời tuyến Mỹ Chánh chúng tôi không bắn được một phát súng nào, quân BV lấy Quảng Trị cũng không hao một viên AK nào cả. Thành Phố Quảng Trị đã lọt vào tay Phương Bắc ngày 18-3-1975.

Đơn vị men theo quốc lộ, đội hình hai hàng dọc hướng

Nam, di chuyển được khoảng 3 giờ thì trời sập tối. Dân chúng đi trên đường dần dà càng lúc càng đông. Đơn vị được lệnh lên chốt căn cứ Đồng Lâm. Vừa lên tới điểm đóng quân chưa ráo mồ hôi, thì phía bên kia dãy núi dựng đứng, sơn pháo 75 ly của cộng quân ào ạt tới tấp chào đón chúng tôi. Cũng may nơi đây trước kia nơi trú đóng của Nhảy Dù, họ mới vừa rút đi, hầm hố, địa đạo rất kiên cố, nhờ vậy mà anh em không hề hấn gì.

Tối đến, về hướng Tây Bắc, cách khoảng 1km xuất hiện những đốm đèn pha, và rì rầm nhiều tiếng động cơ xe tăng VC. Lúc này Pháo Binh phe ta còn yểm trợ. Ngay sau đó, xe tăng M48 xuất hiện sau lưng chúng tôi nhưng chưa sáng thì họ đã di tản đâu hết không còn chiếc nào. Khoảng nửa đêm ngày 22-03-1975 chúng tôi được lệnh rời bỏ vị trí này, vừa đi vừa chạy. Pháo binh ì ành sau lưng chặn hậu. Thật vất vả phải mò mẫm trong đêm nhưng cuối cùng đặt chân đến quốc lộ 1 được. Tôi ngỡ ngàng khi chứng kiến cảnh hỗn loạn, loạn dân nơi đây. Bề ngang QL1 không còn chỗ chen chân khi mà toàn bộ những chiến cụ cơ giới như xe kéo pháo binh, xe M113, M141, M48, xe GMC xe Jap, xe cày ..... hòa lẫn với người dân chật kín ở trên đường ào ạt tranh nhau chen lấn chạy vào Huế. Cảnh tượng hỗn loạn, rối rắm chưa từng thấy. Tôi nhận lệnh từ ông đại đội trưởng:

“anh là người Huế rành nước rành cái hơn ai hết, đi đầu để đại đội theo sau, cho anh em trang bị nhẹ tìm bờ biển Thuận An mà đến, ở đó có tàu Hải Quân sẽ đón mình ....”

Chúng tôi đi một hàng dọc phía bên tay phải băng qua An - Lỗ, khi đến cây số 9 một chiếc xe Tank M41 của đơn vị bạn được phá hủy trên đường rút lui, ánh sáng và nghe tiếng nổ tí tách trong xe. Sợ bị thương vong chúng tôi phải lội vòng mé ruộng thật xa rồi tìm cách rập lại trên QL1. Khi đến An Hòa cách TP Huế 3 Km nhà cửa hai bên đường đều khép kín, đường phố vắng hoe dân chúng tản mát đi đâu cả, trên đường chỉ Lính và Lính. Bên này cầu Bạch Hổ tẻ xuống đến Phú Văn Lâu, một đoàn xe Pháo Binh dừng ngay tại đó,

đơn vị tôi TĐT, đại đội trưởng chẳng còn thấy ai, anh em chúng tôi loe ngoe chỉ còn năm mươi mạng. Chúng tôi cứ tiếp tục đi đến bên xe Nguyễn Hoàng rồi băng qua Cầu Mới (cây cầu này mới xây cất sau này nên được gọi là Cầu Mới cách cầu Trường Tiền không xa lắm). Lúc này thì đã hệt hơi muốn bò, gắng gượng lắm mới đếm từng bước trong đêm. Nơi đây là trung tâm thành phố Huế những dấu vết loang lổ trên cầu, trên mặt đường vẫn còn đó, loáng thoáng mùi thuốc súng. Có lẽ VC mới pháo kích không lâu. Lúc này chẳng thấy một “người Phu quét đường nào dựng chổi đứng nghe” khi đại bác qua đây! Đầu óc tôi lúc này đau như búa bổ, ray rức bịn rịn đứng trên dòng sông Hương, lòng bùi ngùi vô tận. Phía cuối đường Lê-Lợi là nhà mình, cách hai Km mà không nhìn được Mẹ. Lòng băng khoăn tự hỏi nên đi hay quay về.

Xa thêm một tí là trường tiểu học Lê -Lợi kế bên là trường Trung học Nguyễn Tri Phương, hình ảnh tuổi thơ mãi quay cuồng trong trí nhớ. Hơn lúc nào hết cái gì xuất hiện hàng ngày trước mắt, mình không thèm ngó ngang đến, khi biết sắp mất thì lại quay cuồng luyến tiếc.

Lúc còn học tiểu học Mạ may cho cái quần đùi lúc nào cũng lằng lằng cả chục hòn bi trong túi. Cái túi dài hơn lai quần, tôi đã đi trên con đường này đây, trên lề đường Lê -Lợi. Con đường này mình nhớ từng gốc cây, từng viên đá caro lấp lổn, con đường kỷ niệm suốt đời. Lên Trung Học hàng ngày cũng trên con đường này. Nhớ khi coi kết quả Tú Tài phân một, về báo tin vui cho Mạ bà chẳng hề mở miệng một câu, mà lật đật đốt nhang van vái tứ bề cảm đội tổ tiên đã phù hộ con tui. Rồi năm sau Tú Tài hai cũng vậy về làng khoe với Cậu, Di.

Bây giờ gió về khuya hơi lạnh, dòng Hương Giang vẫn êm đềm lặng lẽ trong đêm, vẫn mây vu vơ âm thầm, đường xá vắng hoe. Có lẽ dân đã bỏ nhà chạy vào Đà Nẵng ba ngày trước đó. Chỉ còn một vài chiếc xe nhà binh vội vã lướt qua. Những bước nặng nề tiếp tục nhắm hướng Thuận An mà

lòng đau vô kể.

Bây giờ là ngày 24-03-1975. Mới đó mà đã bảy năm rồi, nhớ cái Tết năm 1968 CS đã vào đây gọi là “giải phóng”, rồi những hố chôn tập thể như Bãi Dâu, Phú Thứ, Khe Đá Mài, người chết được khai quật lên, nhiều người bị trói ngược sau hai khuỷu tay bằng dây điện thoại. Xác người bó lại từng bó, sắp thành nhiều hàng, thân nhân vật vã kêu gào than khóc. Hình ảnh tang thương đó bất chợt hiện lên như mới hôm qua; nỗi ám ảnh của nó buộc tôi phải cắn răng bỏ Huế. Có ai mà hát trên những xác người bao giờ đâu.

Bất chợt, Âm thoại viên Lạc đang ngồi bệt dưới đất cất tiếng:

-Ôn ơi còn chùng mô nữa tới Thuận An?

-Còn 9 cây số nữa, ráng lên, tàu Hải Quân đang chờ mình dưới đó.

Tôi ưỡ oải bước đi mà nước mắt ràn rụa, một chân bước đi mà ba chân muốn chùn lại. Trên giòng đời xuôi ngược ai mà biết được có ngày này!

Huế ơi! Huế giờ đây tiêu điều, ngập chìm trong bom đạn, Huế tan vỡ ra từng mảnh. Thế là hết! Những kỷ niệm tuổi thơ: bắn chim, bắt cá, tán bóng, tình yêu thương của gia đình, người yêu đầu đời, bạn bè ....cà phê chị Lợi, cà phê Chiêu, cà phê Hạ Miên, sông Hương núi Ngự.... chiến tranh thù rụi cả rồi, hình ảnh cs thẩm sát dân lành năm 1968 cứ lẩn quẩn, lảng vảng trong tôi, hối thúc tôi bắt buộc phải ra đi. Ra đi mà nước mắt chảy ngược vào Tim.

Vĩnh biệt Huế, năm anh em quân nhân chúng tôi lúc này giây ba chạt, bi đông nước, nón sắt, cây súng AR15 vòn vẹn một băng đạn, lằm lũi trong đêm ngang qua Đập Đá, Vĩ Dạ, Chợ Mai. Nhà dân hai bên đường im lìm cửa đóng then cài. Ngang qua quận Phú Vang khi ra khỏi thôn Lưu Khánh hướng về phía Thuận An còn cách bến đò ngang nơi đầm Hà Trung khoảng 1 hay 2 Km thì than ôi, ngọn ngang bừa bãi vung vãi trên đường dưới ruộng, nào tủ lạnh, xe Jeep civile, áo quần, Honda, chén bát dụng cụ gia đình đều để

lại nơi đây. Té ra dân Huế đã về nơi này cách hai ba ngày trước 21-22-23.

Về phía quân đội, thì xe Jep, pháo binh 105ly nằm chúi mũi xuống ruộng, có cả xe cứu thương, dụng cụ chiến tranh không thiếu thứ gì. Đủ thứ trên đời. Nhìn cảnh này quá nỡ nề tuyệt vọng.

Chúng tôi đến được căn cứ Quân Vận nằm bên bờ phía bên này cửa Thuận An, ngày 24-03 khoảng ba bốn giờ sáng. Nơi đây là căn cứ Quân Vận chuyên di chuyển chiến cụ như súng đạn, xăng dầu từ Chu Lai, Đà Nẵng ra đây và ngược lại. Giờ đây không còn ai cả, họ đã rời bến từ lúc nào. Những thùng phi dầu được trút hết dầu ra lênh bênh lai láng khắp nơi. Thùng trống dùng làm phao qua sông.

Trời tờ mờ sáng, gió lạnh, những hơi nước hay sương mù lơ lờ trên mặt nước. Tiếng súng nổ ì ành thị uy gọi những chiếc đò phía bên kia đâm vào bên này. Ghe đò hoảng hốt phía bên kia không có chiếc nào vào cả, hoàn cảnh hoảng loạn bát nháo ai muốn làm gì thì làm. Chúng tôi loay hoay mãi nhìn trước ngó sau không có một phương tiện gì để qua sông. Thấy tình thế quá nguy hiểm, chẳng may lúc này nếu rớt một trái pháo, hay nổ một trái lựu đạn thì sẽ biến thành những con heo quay tế thần ngay như chơi.

Trong chốc lát, tôi quyết định táo bạo phải bơi bộ qua bên kia. Khoảng 4 hay 5 giờ sáng, gió thật lạnh, nước cũng lạnh, mặt trời mới ló dạng ngoài biên đông, mặt nước dày đặc màng sương. Năm thầy trò bơi bì bõm. Không có ai ngu như tôi, khi xuống nước vì quá vội, trong người còn mang cái áo len tay cánh, áo thấm nước càng nặng thêm; bên ngoài thì áo nhà binh bốn túi. Bơi ra khoảng 15 mét, đạn vèo vèo trên đầu. Nước ngấm chảy mạnh, quá mệt tôi níu vào đường sáo bằng nẹp tre giăng ngang mà người dân dùng bắt cá.

Tâm sáo như những tâm chiếu đan sưa đưa qua đưa lại, quá nguy hiểm, thầy trò bơi ngược trở vào. Ngồi nghỉ mệt, loay hoay không biết làm cách nào. Bất chợt, một tia hy vọng trong đầu hé lộ, bài học “Thoát Hiểm Mưu Sinh” của ông

Th/sỹ Me dạy mình hồi ở Quang Trung. Tôi áp dụng ngay: lấy ba cái balô nhét áo quần vào thật căng, dùng bonchô quần lại, tháo giầy giầy bó lại như đòn bánh tét, bỏ xuống nước nổi linh phình như cái phao. Năm thầy trò thay phiên bơi, hễ người nào mệt ôm phao góc đầu lên thở người khác bơi đẩy phao.

Cuối cùng cũng băng qua được Phá Hà Trung. Qua được phía bên kia, trời lúc này đã sáng, đó là ngày 25-03 1975. Vừa đặt chân lên bờ, bên một cái chợ nhỏ không biết tên gọi, vài ba ông lính thiết giáp đang tới lui. Tôi đưa tay kéo ve áo dùng răng xé toạt hai bông mai màu đen còn mới toanh rồi cẩn thận bỏ vào túi quần dò tìm đường ra biển.

Ra tới bờ biển 9h30 ngày 25-03. LĐ 147 TQLC đã đến đây từ lúc nào, từng trung đội, đại đội, tập hợp rất ngăn nắp gọn gàng và hết sức kỷ luật với đầy đủ trang bị: súng đạn, ba lô, nón sắt. Quân phục gọn gàng chỉnh tề như thể đang chuẩn bị hành quân không có chuyện gì xảy ra. Thấy vậy tôi lén phéng đèn gần hầu tìm kiếm những người bạn cùng khóa như: Lê văn Tùng TĐ2, Trần văn Nhân TĐ3 mà chúng tôi đã từng gặp ngoài Quảng Trị. Hy vọng được gia nhập vào đơn vị này để dễ dàng ra khơi khi có tàu HQ đến. Thế nhưng không gặp ai quen cả. Thấy kỷ luật như vậy lòng tôi bớt lo lắng và yên tâm hơn. Nhiều hy vọng là rồi đây mình cũng được êm ả ra khơi. Ngoài TQLC, rải rác quanh khu vực này còn có những binh chủng khác nhưng rời rạc, thưa thớt mà hình như không ai chỉ huy hoặc có nhưng cấp bậc còn nhỏ như TG, BĐQ, ĐPQ, NQ và vài trăm người dân thường khác. Phía xa xa ngoài biển thì một đoàn tàu HQ đang di chuyển từ hướng Đà Nẵng ra và từ từ cập vào bờ. Chốc lát có hai chiếc tàu khá lớn hả mồm tiến vào bờ (tàu bè của HQ tôi không rõ loại gì). Ngay nơi TQLC tập hợp, chiếc thứ nhất vào thật nhanh rồi vội vàng rút ra ngay. Tôi không rõ chiếc này đã lên được bao nhiêu người! Chiếc thứ hai ngoài kia từ từ đi vào, rút kinh nghiệm chiếc trước vì vô ra quá nhanh, biển động sóng cao. Vừa đến bờ khoảng



200 mét bị mắc cạn. Lúc này có một xe M113 lội ra rú lên thật mạnh, húc mạnh vào tàu ba bốn lần nhưng con tàu vẫn nguyên vị, không cơ may thay đổi. Không bao lâu có một trực thăng UH1A từ hướng Đà Nẵng bay ra, xuống thấp, thả xuống một mớ loại phao cá nhân. Chiếc trực thăng đảo một vòng rồi quay đầu biến mất. Mực nước biển cao khoảng 2m50 anh em bắt đầu xô đẩy tranh dành, hỗn loạn quá sức. Ai cũng muốn đặt chân lên trước. Đám đông nhìn như một rừng kiến bu lấy cục đường. Khi chiếc tàu từ từ thả xích hạ bửng xuống, nhiều người bị bửng đè xuống nước.

Rất nhiều người đang men theo hai bên lườn tàu bị sóng đẩy về phía sau, động cơ của tàu cuốn hút những người này như hai dòng suối nhỏ mang theo nhiều lá khô. Nhiều người bị nghiền nát, máu loang từng mảng lớn trên mặt biển. Nhiều người khác bị sóng đẩy xa ra hai bên sườn tàu, quơ quào trong chốc lát rồi cũng chết. Đa số là quân nhân đủ mọi quân binh chủng và một số dân thường.

Trong đám người vội vàng chen lấn này tất nhiên là có tôi. Tôi may mắn nắm được sợi dây xích phía bên trái của cửa tàu, cố bám chặt hai tay, chân trái đặt lên của tàu, chân phải còn lại vô tình trở thành một sợi dây bằng xương bằng thịt để người khác níu kéo. Hết người này đến người khác không cách nào kéo chân thứ hai lên được. La hét mệt lã, chẳng ai nghe thấy. Đúng là chỉ trời cứu, một vài phút sau chiếc tàu quay sang thế 45° so với bờ cát, người lên thừa dần. Tôi quá mệt, nằm sấp trên bửng tàu, một phần thân thể còn dưới nước. Lúc này nhìn vào bên trong, rất đông người lúc nhúc qua lại. Nếu có ai đó nắm tay tôi lôi mạnh vào bong tàu là tôi được sống, nhưng bất hạnh thay chẳng có ai đếm xỉa tới. Về chiều biển động, sóng lớn, người lên tàu thừa dần, nhờ vậy tôi lấy lại sức lồm cồm ngồi dậy, bò vào được bên trong. Chỉ vài phút sau, tiếng kêu lét két của sợi xích hai bên tàu từ từ kéo lên, rồi cửa bửng đóng lại. Nếu tôi còn nằm chỗ cũ thì chết là chắc chắn vì thân tôi sẽ bị cửa bửng kẹp nát vào thân tàu. Tôi đã quá may mắn thoát khỏi bàn

tay tử thân. Khi lồm cồm ngồi dậy, tôi được một người lính TQLC mời cho một điều thuốc lá. Cám ơn vị ân nhân đó.

Sau đó tôi ngồi bên hông trái tàu. Từ đây, tôi thấy từ chỗ pháo tháp phía sau đuôi tàu suốt đến gần bờ, những cái đầu đen nổi lên bèn bèn, cuồn cuộn lên xuống theo con sóng biển như những trái dừa khô. Những xác người trôi nổi, gom lại, rộng bằng một nửa sân đá banh. Cảnh tượng trong tàu bây giờ bớt ồn ào. Bỗng chốc có một vài anh vô kỷ luật, tay cầm súng Colt 45 la lối quát tháo, vãn tục thị uy: “anh em nào ngoài màu áo này hãy đi xuống rời con tàu này gấp (trong cuốn Tháng Ba gãy súng của anh Cao Xuân Huy nói chi tiết hơn) vì tàu này đến đây để chở anh em chúng tôi, chứ không dành cho quý vị.

Tôi không đủ can đảm để biến mình là nạn nhân kế tiếp, nên hai chân nhẹ nhàng xoay người ra phía bên ngoài, tay gỡ nút chốt cho chiếc quần còn ướt thả xuống nước, rồi buộc lòng tự thả mình xuống biển. Té ra nơi đây là một nghĩa địa dưới đáy biển mà chưa ai chôn cất. Cả trăm người đang quần quai, ngất ngư chờ chết hoặc đã chết!!

Tôi như một que củi mỏng manh rơi vào nơi đám kiến trên dòng nước lũ. Ai đó níu chặt vào cổ tôi, hai người cùng chìm sâu xuống nước. Khi chân chạm đáy cát, tôi vùng vẫy gỡ hai bàn tay đang ôm cổ tôi, rồi trôi lên mặt nước để thở. Tức thì người khác lại ôm cổ tôi như lần trước. Lần này, dưới đáy biển nước trong, tôi mở mắt để thấy trước mặt hàng trăm người như một đàn lãng quăng nhúc nhích trong hồ cá chờ cá há miệng. Lần này sau khi thoát được sự níu kéo, tôi trôi lên ở nơi thưa người, như một phép lạ mò một lỗ, gắng gượng nhắm theo bờ bơi vào.

Khi hai chân chạm vào cát, tôi lom khom đứng dậy mệt mỏi chậm chạp bước vào bờ. Từng bước một phải cẩn thận nghiêng chân mỗi bước một để né tránh những xác người mà sóng biển đã lùa họ ngoài kia vào đây. Có người nằm sấp dang hai tay như thập tự giá, có người nằm ngửa da mặt đen sẫm. Hàng hàng lớp lớp theo con sóng xào xạc đong đưa

qua lại thật kinh hồn. Chẳng một ai ngó ngang tới những số người bạc mệnh này. Trên con đường chạy trốn cộng sản, đến đây họ đã bỏ mạng oan uổng. Không ai giang súng để bắn cả, chỉ vì trong cơn hỗn loạn, mọi người đã xô đẩy, chen lấn tranh giành nhau nên ra nông nỗi.

Người Sĩ Quan Hải Quân Tr/úy mang tên Tân; anh đã can đảm, mạo hiểm lái con tàu vào bờ để vớt anh em quân nhân chúng tôi, thế nhưng cuối cùng, gần 200 quân, dân đã phải chết oan uổng. Chuyện này không phải lỗi ở anh.

Tôi vật vờ đến một đụn cát gần nhất nằm bẹp xuống. Tôi nghe có người nói:

-Rứa mà tui tưởng Hà Bá (nước biển) nuốt ôn rồi chứ, tui với thằng Hứa đi lật mặt từng người chết dưới tê mà khôn chộ ôn mô cả.

Đó là tiếng nói của Phan Lạc, âm thoại viên của tôi, một trong những người cùng đơn vị đã bỏ Quảng Trị, đi cùng tôi đến được Thuận An bằng hai đôi chân rách nát trên dưới 70 km trong vòng 9 ngày. (Không biết giờ này anh ở đâu, có đọc được dòng chữ này không Lạc, mắt tau đang cay đây...).

Lạc quăng cho tôi cái áo, tôi mặc vào. Cảm ơn Lạc

Trời bây giờ xé chiều gió hơi lạnh. Trên bầu trời, những đám mây trắng lặng lẽ tự nhiên trôi. Ngoài xa kia là sóng biển rì rào. Trước mặt, dưới biển, chiếc tàu giờ đây là một tảng sắt bất động, im lìm. Mới vài giờ trước đây, bao nhiêu người đã ì ập ngập chìm trong biển máu để có thể leo lên nó, mong thoát ra biên.

Đêm xuống dần, xa xa ánh trăng mờ ảo. Hai thầy trò nằm co quắp sau đụn cát trắng rồi thiếp đi từ lúc nào... đó là chiều ngày 25-03-1975

Mới hé mắt thì mặt trời hừng sáng từ đằng xa, lúc này bụng đói cồn cào khó chịu, cổ họng khô khan, mặt mày bơ phờ. Quanh đây chỉ có cát và nước biển.

Thôi phải đành chịu! Chiếc tàu vẫn chờ vợ ra đó. Thế mà cũng có người lên kẻ xuống hy vọng nhỏ nhoi cuối cùng chẳng? Lính tráng, người dân thừa thốt dần. Có lẽ chán nản

tuyệt vọng, họ rú nhau vào trong làng gần đó. Ngày qua thật nhanh, khoảng 17H nghe tiếng súng AK lách cách trong bìa làng.

Một Tr/úy TQLC xuất hiện, ông ta lớn tiếng hô hoán, kêu gọi những người lính TQLC. Họ xuống bờ biển, đi tìm từng viên đạn, từng cây súng. Tôi áng chừng độ 20 đến 30 người. Một lát sau, khi tiếng súng AK lách cách vọng ra từ trong làng, ông Trung Úy anh hùng này chỉ huy những người lính can đảm kia dàn hàng ngang, xung phong vào bìa làng. Khoảng 15 phút sau, tiếng AK im bật rồi toán TQLC kéo nhau đi về hướng ngã Tư Hiền nơi chân đèo Hải Vân.

Sau đó không lâu thì vc từ trong làng túa ra, tay cầm AK lúp xụp chạy. Họ vừa chạy vừa hô đầu hàng đầu hàng. Một mình trơ trụi, không súng, không đạn, tôi đứng dậy, hai tay bỏ trên đầu. Coi như xong!

Đó là ngày 26-03-1975 lúc 15h30.

Từng đoàn quân nhân theo hàng dọc bỏ tay trên đầu cũng bước ra, trừ toán TQLC anh hùng khi nãy !

Một tên bộ đội con dí súng AK ngay trước ngực tôi, tay kia cầm cái Radio bằng viên gạch, hô: “mày đứng yên”, rồi tên này nói tiếp “mày mở cái đài này hộ tau”. Lạ thay lúc đó tôi chán nản đến không còn sợ bất cứ điều gì.

Lại càng tỉnh táo hơn. Nó hỏi gì trả lời đó.

Câu đầu tiên là “mày có công cách mạng sẽ thưởng và có tội cách mạng sẽ trừng trị - đm ở đây có thằng Tướng nào không”? - không!

“Có thằng cô vấn Mỹ nào không”? - không!

Họ tên mày là gì?

Tên VC rút cây viết trên túi ghi vào cuốn sổ tay, tên họ tôi. Tên mà không viết hoa, nhớ đời!

Chiều xuống nhá nhem tối, vc quay đội hình hàng ngang tiến về ngã Tư Hiền. Chúng dẫn chúng tôi đi, đưng phải toán TQLC khi nãy đánh lên. Ngồi giữa hai lần đạn không nơi ẩn núp, lợi dụng lúc này tôi bỏ trốn chạy thẳng vào bìa làng trong kia. chẳng may gặp mấy tên du kích chặn lại bảo:

“mày đi đâu? đến trình diện cách mạng đảng kia”.

Nghe tiếng xì xầm đảng kia, tôi chán nản lê thê tìm tới: té ra anh em đã vào đây từ lúc nào rất đông, họ ngồi bệt dưới đất từng hàng dọc. Tôi đảo lẹ một vòng coi có ai quen cùng TĐ không? Ngoài hàng thì một tên bộ đội, tay rọi cây đèn Pin, tay kia cầm viết nói gì không nghe rõ. Nhìn ra Th/úy Thuận đại đội phó đại đội 4, tôi ngồi bệt sau lưng ông ta. Đêm xuống thật nhanh, gọng gàng họ gom chúng tôi vào trong cái Chùa hay cái Đình gì đó, đông lắm phải bó gối lại mới đủ chỗ ngồi. Du kích ra vô xoành xoạch tra hỏi để tịch thu đồng hồ và viết máy.

Xa xa về hướng Nam, ngoài bờ biển còn rời rạc đì đùng vài tiếng AK và AR15 lẫn lộn trong đêm. Sáng hôm sau tờ mờ sáng. Họ áp tải chúng tôi đi về phía Nam dọc theo Đầm Thủy Tú lần lượt cho đến Đầm Cầu Hai. Vừa nhìn trời nhìn đất thì gặp thằng bạn ở Tiểu Đoàn 3 TQLC, T.V.N dúm vào túi áo tôi một mớ tiền và một túi đậu phụng sống.

Vết thương nhẹ nơi mắt cá ở chân phải bắt đầu nhiễm trùng. Không giày không dép trên đoạn đường đi đôi khi phải thả chân xuống ruộng chao qua chao lại trong nước cho cát ở vết thương trôi ra bớt. Khô thật, sao không chết phức cho rồi!

Chân đau, tôi luôn đi sau cùng của đoàn bị bắt, khoai sắn bán hai bên đường chẳng đến phiên tôi. Nhờ túi đậu phụng sống thằng bạn cho, vừa đi vừa bóc ăn mới lết đi nổi. Lợi bất cập hại qua ngày hôm sau đau bụng kiết lỵ, bụng quặng đau mặt mày tái mét, tối đến bị lừa vào trường học bên vệ đường. Ánh trăng lờ mờ trong đêm bao bọc bởi lũy tre làng. Tôi nhìn qua cửa sổ, thấy em bé khoảng bảy tuổi tay xách ấm nước đi rao bán, tôi chồm qua cửa sổ ghé tai em nói nhỏ: “về nhà nhờ mẹ em nấu cho chú một lon gạo”. Tôi dúm một nắm tiền vào tay em. Cháu bé dạ rồi đi mất dạng. Khoảng ba mươi phút sau, tôi nói với tên bộ đội xin đi đại tiện. Tên này dí súng dẫn tôi ra ngồi ngoài ruộng tre. Tôi chăm chú nhìn về hướng cháu bé đi khi này. Một chốc sau, thấy cháu

thoáng qua tôi vội đứng dậy thật nhanh tới gần nắm lấy gói cơm đang còn nóng gói trong lá chuối. Tôi ăn dẹp như bánh trắng, bẻ làm hai phần đưa cho Th/úy Thuận một nửa và nói ăn để lót bụng trên đường bị dẫn đi ngày mai. (Thuận đang ở đâu có nhớ tôi hôm đó không?)

Chúng tôi bị dẫn đi hai ngày hai đêm dọc theo Phá Tam Giang nối dài tức: đầm Thanh Lam, Đầm Thủy Tú, Đầm Cầu Hai nhưng vẫn cứ “ăn cơm vè”, đói meo. Khi chúng tôi bị giam tại Căn Cứ La Sơn trời sập tối và mưa lâm râm, khoảng vài ngày thì danh sách 100 người -trong đó có tôi- được gọi lên xe Molotova của vc mang ngược ra Quảng Trị. Nghỉ tại làng Đồng Lâm một vài hôm, rồi tiếp tục dọc theo QL 9 lên hướng Khe Sanh. Đến Lao Bảo gần biên giới Lào, chúng tôi bị giam giữ luôn ở đó.

Một hôm, nghe tiếng loa giữa cột cờ oang oang giọng đàn bà Hà Nội thông báo chúng đã chiếm trọn miền Nam. Chúng tôi bán tín bán nghi. Làm gì mà nhanh đến như vậy. Sau đó, khi bị di chuyển về căn cứ Cồn Tiên, thân nhân lên thăm, cho biết tin, chúng tôi mới tin là thật.

Cuộc đời tù binh triền miên khổ nhục từ đây!

Mới ngày nào đó hôm nay đã 44 năm. Tác giả bài này sắp xỉ gần 70 tuổi, tất nhiên trí nhớ không còn sáng suốt nữa. Ngày giờ ghi chép trong bài có thể không chính xác nhưng chắc chênh lệch không nhiều. Ghi lại những ngày tháng cuối cùng trong cuộc chiến tranh Việt Nam cũng giống như một trong muôn ngàn hồi ký khác. Mục đích để lại cho con cháu sau này muốn tìm hiểu trong công cuộc gìn giữ Miền Nam, thế nào là hoàn cảnh, là gian khổ, hy sinh, nguy hiểm của Cha-Ông.

Những hình ảnh bi hùng trong giai đoạn cuối cùng, lui quân từ tuyến Mỹ Chánh đến Thuận An vẫn còn in hằn trong trí nhớ. Điểm hẹn cuối cùng.

Cựu Th/úy ĐPQ /TĐ120 TK /QT

Đỗ - Rô - Paris ngày 31-03-2019

# Nhớ Về Ngày 30/04/1975



*Sinh Viên VNCH Tuần Hành Tại Paris 04/1975*

## **Minh Thủy**

Sắp tới Tháng Tư Đen, dù đã 44 năm qua, hình ảnh những ngày tang thương ấy lại hiện ra rõ mồn một; khiếp sợ và buồn bã.

Sáng sớm ngày 28/4/1975, chúng tôi đang ở nhà ông bà ngoại cuối đường Huỳnh Quang Tiên, trong cư xá Kiến Thiết, cả nhà đang ăn sáng vui vẻ, bỗng nghe rất nhiều tiếng bom nổ ở đâu đó rất lớn, cảm giác rất gần, làm như Sài Gòn đang bị tấn công.... Ông bà ngoại tôi lo sợ lại một cuộc tấn công của quân Bắc Việt như năm Mậu Thân. Sợ cầu Trương Minh Giảng bị vạ giựt sập thì chúng tôi sẽ không vào trung tâm Sài Gòn được nên cả nhà cùng dắt nhau đi từ Trương Minh Giảng tới nhà cậu Út tôi ở mãi tận đường Duy Tân.

Ra tới đầu hẻm cư xá, thấy một chiếc thiết giáp ở lề đường, nằm gần cổng của cô nhi viện Lâm Tì Ni, chẳng biết

xuất hiện từ lúc nào, chiếc thiết giáp này không có người điều khiển, đi ngang nhìn mà lòng buồn vơi vợi, cầu mong sao sự bình an may mắn tới người chiến sĩ lái nó. Mãi hai năm sau, xe thiết giáp này mới được kéo đi đâu không ai biết

Gia đình cậu mợ Út có 4 người con, đứa lớn nhất mới 5 tuổi, nhỏ nhất sáu tháng. Cậu làm chánh sự vụ, mợ là luật sư. Khoảng 9g sáng hôm đó, đang chuẩn bị cơm trưa với mợ, nghe một tiếng nổ kinh hoàng, thì ra ai đó đã gài mìn căn nhà ở mặt tiền đường Hai Bà Trưng, đối diện nghĩa trang Mạc Đình Chi (nay là công viên Lê Văn Tám). Tôi tò mò chạy bộ sang xem chuyện gì xảy ra. Nhìn căn nhà tan hoang tôi cứ đinh ninh là bị pháo kích trúng vì bị vỡ hết nóc, tường phía trước sập xuống. Một lát, khoảng 10 phút sau, những thanh niên ở đâu không biết, nhìn mặt rất lạ, họ chạy vào căn nhà bị sập, lục lội hôi của. Có những người lớn tuổi, thanh niên, thiếu nữ choai choai chạy ra, mặt mày họ hớn hờ, tay cầm những chai rượu, hai ba người xúm lại khiêng cái ghế bành, người chạy ra người chạy vào, tiếng cười nói gọi nhau tạo ra một bầu không khí nhộn nhịp ồn ào. Tôi đứng nhìn họ một lát, rồi đi bộ trở về nhà cậu, trong lòng thấy bực bội vì không thích chuyện hôi của như vậy. Khi về gần đến nhà, lại nghe một tiếng nổ lớn nữa, mẹ tôi thất thần chạy ra đường tìm tôi, thấy tôi đi lững thững về, bà yên trí quay vào nhà và phụ giúp lo cho 4 cháu nhỏ, con của cậu mợ. Lần này thì tôi lại càng tò mò, không cưỡng được, chạy trở lại chỗ căn nhà bị nổ lúc nãy, im lìm, không còn một ai còn sống, mọi người mà lúc nãy chỉ chừng năm phút còn cười nói thì bây giờ nằm la liệt bất động trên vũng máu, máu trộn lẫn thịt vương vãi khắp mọi nơi, tôi nhìn sang hướng cái tường của nghĩa trang Mạc Đình Chi, thấy có một cẳng chân, mây cánh tay không biết của ai vạt vương trên lề đường gần tường. Thì ra căn nhà bị đặt 2 quả mìn, một trái nổ trước và trái còn lại nổ chậm hơn, kể bên chỗ tôi đứng lúc nãy, may mà tôi đi về chứ không hùa vào hôi của như mấy người kia, đứng chậm một tí chắc tôi cũng chung số phận với họ rồi. Tôi nhìn mà



sợ hãi đến độ người run lên bần bật, hai hàm răng chạm vào nhau lộ cộp không thể kèm được, ...



*Sài Gòn Di Tàn Ngày 30/04/75*

Buổi chiều, cũng vẫn tiếng nổ xa xa gân gân, tôi không thể định hướng được là ở đâu. Cả nhà mở cửa ra đường nghe ngóng. Một người đàn ông ngoài 40 tuổi ở cuối xóm, bế đứa bé trên tay, cứ đi từ cuối hẻm tới đầu hẻm; nhìn loanh quanh đường Duy Tân (nay là Phạm Ngọc Thạch) một lát rồi lại đi về nhà. Cứ như thế không biết bao nhiêu lần... Mấy người trong xóm xầm xì, anh đó là cán binh hồi chánh năm 1968, chắc đang lo lắng bất an... Sau hỏi thăm mới biết là ngày 5/5/1975 bị gọi ra trình diện chính quyền CS, từ hôm ấy không thấy trở về nhà nữa..... Tôi xuống, tình hình có vẻ im lặng, cả nhà lại rời nhà cậu mợ Út về nhà ngoại ngủ một giấc tới sáng ....

Sáng sớm 29/4/1975 lại nghe tiếng ùm ùm, rất gần ..... Cô hàng xóm hốt hải nói giấc cộng tràn về Long Khánh rồi..... Thế là cả nhà lại lục tục đi sang nhà cậu mợ. Tại đây, ngay lúc mợ đang cho em út bú, mẹ và tôi ngồi chơi với 3 em trên lầu ..... Một tiếng ummings... Rất gần, cát đất trên

nóc nhà bay xào xào trên đầu, tôi nắm tay em Quế, đưa lớn nhất chạy xuống lầu, mẹ tôi thất thần tuôn chạy tới đầu cầu thang ..... Mẹ tôi gọi giựt lại, chị ơi! Dắt các cháu phụ em với. Tôi quay lại nhìn, mẹ ẵm bé út còn bú trên tay, tay còn lại dắt một em, còn một em nằm trên giường, mẹ tôi quay lại dắt xuống lầu ..... Thì ra trong lúc hoảng loạn, mẹ không nhớ ai đang ở chung quanh mình ..... Chiều, gia đình tôi lại lục tục đi về nhà ngoại.

Suốt đêm 29 rạng sáng 30 không ngủ được vì hỏa châu chói vào phòng, lại cộng thêm tiếng nổ ùm ùm. Sáng ra, tiếng nổ ngày càng nhiều. Chung quanh hàng xóm ai cũng lao xao bất an. Hai anh bạn hàng xóm Nguyễn Mạnh Hùng và Nguyễn Cang dắt honda ra, (hai anh lớn hơn tôi vài tuổi, tụi tôi hay chơi ôc dích với nhau khi tôi về ngoại) cả 3 đưa cùng chạy ra tòa nhà “building của Mỹ”; nhà này ở giữa đường Huỳnh Quang Tiên, phía sau nhà thờ Ba Chuông. Lúc ấy tôi chẳng biết gọi là tòa nhà gì, chỉ biết là nhà cao ốc, có nhiều ông Mỹ ra vào, thế thôi. .... Sau 1975 chỗ đó làm trụ sở công an quận Phú Nhuận và nổi tiếng là chỗ hung thần của người bị nhốt. Tới nơi, tôi thấy một đám người trong xóm tôi đã vào bên trong sân tòa nhà rồi. Ai cũng vội vàng đi sâu vào bên trong sân. Ở ngoài hàng rào, anh Hùng và tôi lạc mắt anh Cang. Tụi tôi xin chú cảnh sát gác cửa cho vào bên trong, chú cảnh sát đồng ý cho vào với điều kiện để lại chiếc honda và giấy tờ ... Nhìn thấy bên trong, người dân đang lao nhao xếp hàng chờ trực thăng ..... Anh Hùng quyết định cho luôn chú cảnh sát chiếc Honda đâm để được vào bên trong chờ đi.

Nhiều người trong xóm và người lạ đã vào trong sân hồi nào không biết, rất đông. Bỗng có một chiếc xe jeep trờ tới, một ông cấp bậc trung tá bước xuống, tay phải cầm chiếc cặp táp, tay trái cầm cái gì mà tôi không nhìn rõ, nách cặp một khẩu súng ngắn. Ông hỏi ai trong đám đông có súng thì bước ra. Có 3 người quân nhân trong đám đông bước ra. Ông nhờ giữ trật tự rồi ra lệnh mọi người xếp hàng ngang

10 người; ông còn hứa hẹn sẽ cho trực thăng lại đưa đi hết. Mọi người ngoan ngoãn xếp hàng theo lời của ông. Tôi và anh Hùng không xếp hàng vì nhìn thấy ngao ngán quá, biết bao giờ mới tới lượt vì rất đông người.

Mười phút sau có chiếc trực thăng đầu tiên xuất hiện, ông trung tá dơ tay ra, thấy trong bàn tay ông lóe sáng. Trực thăng thấp xuống chưa kịp đậu, mọi người ùa ra như ong vỡ tổ, không kể hàng lối trước sau gì cả. Chiếc trực thăng xà xuống rất gần, nhưng không đáp, tôi thấy rõ ràng ông phi công Mỹ đội nón trắng lắc đầu hai cái rồi chiếc trực thăng bay lên. Khi đó có 2 người nhảy bám kịp vào càng máy bay. Ông lính Mỹ đen bên cửa chỉ kịp cúi xuống, nắm tay một người kéo lên khoang máy bay, người còn lại rơi xuống đất. Anh Hùng la thất thanh “thằng Cang, thằng Cang” ..... Tội tôi chạy lại, đúng là Cang rồi, người mềm nhũn, máu không biết từ đâu bắt đầu loang ra đất ..... Tôi và anh Hùng thất thần, run lên bần bật, nhìn chung quanh, chẳng ai leo được lên máy bay. Tôi quá sợ hãi và chán nản đi bộ về nhà, định báo cho nhà anh Cang sự việc, nhưng nhà đóng cửa khóa ngoài, chẳng còn ai....

Buổi trưa nghe ông Dương Văn Minh nói trong radio, buồn ghê gớm. Anh Hùng rủ ra lại tòa nhà Mỹ vì tiếc chiếc xe honda muốn đòi lại. Tới nơi mới biết, tất cả mọi người đều đi hết, cũng chẳng thấy chú cảnh sát gác cửa, cũng chẳng thấy cái xe

tội tôi quên luôn, không còn biết ai đã mang xác đi và nhà của anh Cang sau một tháng có gia đình công an ngoài Bắc vào ở... Mọi thứ chìm vào quên lãng.... Năm 1978 nghe tin anh Hùng



*Bến Tàu Sài Gòn 30/04/75*

tử nạn trên đường vượt biên bên Campuchia.....

Trưa đó, khi tôi về đến nhà, chị Hòa hàng xóm rủ ra bến Bạch Đằng. Trên đường đi rất đông người; người chạy ngược, người chạy xuôi; không hiểu họ có đi giống như tụi tôi không? Hai bên lề đường rất nhiều áo quần và giày lính, ngổn ngang .... Ra tới bến tàu tôi thấy mình không thể chen vào đám đông. Không thấy gì trước mặt, chỉ thấy lưng và đầu người ta tràn ngập. Tôi quay về còn chị Hòa ở lại bến chờ tàu Hải Quân. Sau đó, chị đã theo tàu Hải Quân đi



*Chiến Binh VNCH Tại Sài Gòn 30/04/75*

thoát.....

Trên đường về, tôi lại ghé vào nhà cậu mợ Út, ngo ngác đứng một lát ở đầu đường Duy Tân thì có khoảng 30 người lính, đi ngang qua mặt tôi, về hướng hồ con rùa. Tất cả đều căng thẳng lâm li, không nói chuyện. Hơn nửa tiếng sau nghe tiếng súng nổ. Ô trời ơi ! Các anh đã chiến đấu đến “giờ thứ 25” này. Chạy ra tới nơi thì các anh đều đã tử trận,

tôi bật khóc òa, đứng gần đó, ló nhố một đám cán binh chân đi dép râu, tay cầm ak... Tôi hốt hải, vừa khóc vừa chạy về kể cậu mợ nghe, cậu tôi thở dài, nói đời tôi sẽ khổ khi Cộng Sản Bắc Việt tràn vào...

Ngày 1/5/1975, đầu ngã tư Huỳnh Quang Tiên và Trương Minh Giảng có loa âm ỹ kỷ niệm ngày quốc tế lao động. Lác đác mấy xe jeep chạy qua chạy lại, trên xe không phải là những người mặc quân phục như trước nữa; tôi nhìn rõ có vài cán binh tay cầm cờ xanh đỏ dơ lên, tay kia cầm AK, cười nhả nhổ để lộ ra miệng còn nhai trầu đỏ bẻm.... Hú hồn chim én, đàn ông mà nhai trầu !!!...

Ngày 2/5/1975 trôi qua im ắng, không có gì ngoại trừ mấy cán binh đi vào xóm xin nước tương xì dầu để ăn cơm. Cả xóm vội vàng đem đường muối gạo ra cho để lấy lòng vì sợ không cho sẽ gặp rắc rối....

Ngày 3/5/1975, sáng sớm nghe lào xào bên nhà của chú Sơn, hàng xóm sau nhà tôi. Chú Sơn trước kia là cận vệ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, lúc đảo chánh lần thứ nhất, chú Sơn nhảy ra đỡ đạn cho cụ Diệm, đạn trúng vào mắt, mù một con. Cụ Diệm cho chú sang Nhật chữa và nghỉ hưu luôn. Chú Sơn không ngủ trong nhà, chú gác cái cửa bằng gỗ lên nóc nhà làm giường và ngủ. Có lẽ vậy mà trong trận Tết Mậu Thân, hai kho vũ khí của VC bị phát giác. Một hầm dầu ở trong đền thờ của tên Bảy lùn, cuối đường Nguyễn Huỳnh Đức (nay là Huỳnh Văn Bánh). Một hầm nữa tại trước cô nhi viện Lâm Tì Ni cuối đường Huỳnh Quang Tiên (nay là trường Phạm Ngọc Thạch, đường Đặng Văn Ngữ). Tôi tò mò bước ra sau nhìn, thấy có một bà tóc bạc, một mắt bị chột, mí mắt còn lại bị theo nhãn nhú, miệng chu, mà hóp, người miền Trung, bà này quen mà, chuyên môn đổ rác cho đường nhà ngoại tôi. Nghe bà nói đồng đặc, bà tự nhận là cách mạng lâm thời, lại gọi chú Sơn đi theo bà có việc, rồi từ lúc đó trở đi chú không bao giờ về nhà nữa. Cuối năm 1975, chính bà đó đã hùng hổ tố cáo ông Trưởng Ấp Tây Ba đủ mọi thứ tội, nào là bắt hai nữ đặc công đưa ra côn đảo vì tội

quăng chất nổ vào chợ Kiến Thiết, nào là cho nhân dân tự vệ rình rập nhà bà, tịch thu truyền đơn của “cách mạng”, bà hò hét kích động mọi người đứng xem xử án, yêu cầu nhân dân tử hình..... Sau phiên tòa ngoài trời, không ai biết tông tích gì về ông Trương Ấp.

Xế trưa, có người cán binh lại phát hình, yêu cầu treo trong nhà, mẹ cầm lên, lắc đầu nói hình này không phải ông Hồ. Tôi hỏi vì sao mẹ biết? Mẹ nói lúc trước 1954, mẹ thắng giải nhất môn chạy việt dã khi là học sinh trường Trung Vương Hà Nội. Khi đó, ông Hồ trao quà cho mẹ, mẹ biết rõ mặt ông Hồ. Mẹ tả ông Hồ không có vành tai ngoài, vành tai trong bị xoắn, nhìn rất xấu.....

Chỉ vài ngày trôi qua, những sự kiện bi thương xảy ra quá nhiều, may mà gia đình tôi không bị tai nạn. Sau đó ít lâu, cậu út tôi đi tù cải tạo biên biệt, vì cậu là đại úy biệt phái, mợ tôi phải vất vả nuôi các em; mẹ tôi cũng không giúp gì được cho mợ vì phải nuôi 3 chị em tôi, ông bà ngoại, bà nội và cậu kế mẹ bị bệnh. Ông bà ngoại và bà nội buồn rầu cũng lần lượt qua đời..... Một thời ai có qua rồi mà còn lành lặn mới cảm thấy mình quá may mắn

Tháng 4/2019



*Nguồn: Internet*